

Số: /TTr-PTSC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và
kế hoạch tài chính 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch tài chính năm 2022 như sau:

1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2021:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2021 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam), một số chỉ tiêu tài chính của năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh Thực hiện /Kế hoạch
I	Vốn điều lệ				
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tr.VNĐ	4.779.663	4.779.663	100,00%
2	Vốn điều lệ cuối năm	Tr.VNĐ	4.779.663	4.779.663	100,00%
3	Vốn điều lệ bình quân năm	Tr.VNĐ	4.779.663	4.779.663	100,00%
II	Các chỉ tiêu hợp nhất				
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.VNĐ	10.000.000	14.710.874	147,11%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.VNĐ	700.000	877.609	125,37%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.VNĐ	560.000	677.264	120,94%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	%	11,72%	14,17%	120,94%
III	Các chỉ tiêu Công ty mẹ				
1	Doanh thu	Tr.VNĐ	4.200.000	6.551.565	155,99%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.VNĐ	500.000	841.484	168,30%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.VNĐ	470.000	675.989	143,83%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh Thực hiện /Kế hoạch
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Tr.VNĐ	52.962	52.962	100,00%
5	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ	522.962	728.951	139,39%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	%	9,83%	14,14%	143,83%

Ghi chú:

Chỉ tiêu II.1: Doanh thu hợp nhất: 14.711 tỷ VNĐ bao gồm doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác được xác định trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.

2. Phương án phân phối lợi nhuận:

HĐQT báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông phương án phân phối lợi nhuận trên cơ sở Lợi nhuận được phân phối và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Nghị quyết số 134/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2021, cụ thể như sau:

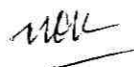
2.1 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ	522.962
2	Chia cổ tức bằng tiền 7% Vốn điều lệ	Tr.VNĐ	334.576
3	Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng ban điều hành	Tr.VNĐ	105.325
4	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.VNĐ	83.061
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tr.VNĐ	0

2.2 Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Tổng lợi nhuận được phân phối: **728.951** triệu VNĐ;
- Chia cổ tức bằng tiền: 7% vốn điều lệ: **334.576** triệu VNĐ;
- Quỹ đầu tư phát triển: **197.928** triệu VNĐ;
- Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành: **196.447** triệu VNĐ.

(Vận dụng quy định hiện hành, Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì trích quỹ khen thưởng - phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động. Trường hợp, lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng - phúc lợi theo quy định, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động; Quỹ thưởng Ban điều hành thực hiện trích lập theo quy định.)



➤ Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021
1	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ	728.951
2	Chia cổ tức bằng tiền 7% Vốn điều lệ	Tr.VNĐ	334.576
3	Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng ban điều hành tương đương 29,06% Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (bao gồm 3% quỹ thưởng Ban điều hành)	Tr.VNĐ	196.447
4	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.VNĐ	197.928
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tr.VNĐ	-

3. Kế hoạch tài chính năm 2022

Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2021 và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Tổng công ty trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022		So sánh với TH năm 2021
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VNĐ)	
1	Vốn điều lệ			
	+ Vốn điều lệ đầu năm		4.779.663	100,00%
	+ Vốn điều lệ cuối năm		4.779.663	100,00%
	+ Vốn điều lệ bình quân năm		4.779.663	100,00%
2	Doanh thu:			
	+ Doanh thu hợp nhất		10.000.000	67,98%
	+ Doanh thu Công ty mẹ		3.800.000	58,00%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất		610.000	69,51%
	+ Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ		460.000	54,67%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		488.000	72,05%
	+ Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ		410.000	60,65%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ			
	+ Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	10,21%		72,05%
	+ Tỷ suất lợi nhuận Công ty mẹ sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	8,58%		60,65%

MEK

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022		So sánh với TH năm 2021
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VNĐ)	
6	Lợi nhuận Công ty mẹ được phân phối:		410.000	78,40%
	+ Cổ tức bằng tiền	7,00%	334.576	100,00%
	+ Quỹ khen thưởng - phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành (*)		75.424	38,39%
	+ Quỹ đầu tư phát triển		-	-

(*) Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành được trích lập phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Tổng công ty hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Ban KS, HĐQT, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

Phan Thanh Tùng